

Số: /BC-SYT

Bắc Kạn, ngày 20 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ngày 20/01/2022

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH TẠI TỈNH BẮC KẠN

1. Tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 05 trường hợp F0 mới, cụ thể:

- + Huyện Ba Bể 01 ca;
- + Huyện Bạch Thông: 01 ca;
- + Huyện Na Rì: 02 ca;
- + TP Bắc Kạn: 01 ca.

Trong đó:

+ Số ca mắc mới trong cộng đồng: bao gồm 02 trường hợp tại huyện Na Rì liên quan đến đến F0 Nông Thị D (Nhà Khanh - Đồng Xá) phát hiện tại BVĐK Bắc Kạn ngày 19/01/2022.

+ Số ca mắc mới đã được cách ly trước đó: 03.

Cộng dồn đến 14h ngày 20/01/2022 trên toàn tỉnh phát hiện 696 ca bệnh F0, 420/696 ca đã điều trị khỏi; 03 ca chuyển tuyến Trung ương; 01 ca tử vong; 272 ca đang được theo dõi, cách ly tại các huyện, thành phố (Có danh sách ca bệnh dương tính trong ngày kèm theo).

2. Hoạt động rà soát công dân từ ngoại tỉnh trở về và hoạt động khai báo y tế

- **Tình hình công dân trở về địa phương từ ngoại tỉnh, vùng có dịch** (thống kê theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 9001/UBND-VXNV ngày 31/12/2021): Đến 17 giờ ngày 20/01/2021, Sở Y tế nhận được các báo cáo của huyện Ba Bể: 92 công dân; Bạch Thông: 55 công dân; Chợ Đồn 14 công dân; Chợ Mới 01 công dân; Ngân Sơn 06 công dân; Pác Nặm 41 công dân; TP Bắc Kạn 92 công dân. Tổng cộng: 301 công dân.

- **Hoạt động khai báo y tế** (tổng hợp báo cáo từ các Trạm Y tế tiếp nhận thông tin khai báo y tế gồm các trường hợp công dân từ ngoại tỉnh trở về, khai báo y tế các trường hợp F1, F2,...): Trong ngày tiếp nhận tổng số người khai báo y tế gồm: 1.149 người, trong đó huyện Ba Bể 93; Bạch Thông 70; Chợ Đồn 104; Chợ Mới 75; Na Rì 564; Ngân Sơn 66; Pác Nặm 75; TP Bắc Kạn 102.

3. Tình hình xét nghiệm (Từ 14h00 ngày 19/01/2022 đến 14h00 ngày 20/01/2022)

- RT-PCR: Xét nghiệm: 273 mẫu bao gồm cả 55 mẫu nhận ngày 19/01/2022, kết quả: 224 mẫu âm tính, 49 mẫu dương tính. Cộng dồn đợt 4: 76.018 mẫu âm tính, 1.569 mẫu dương tính.

- Test nhanh kháng nguyên ngày 20/01/2022 là 371 mẫu trong đó: 364 mẫu âm tính, 07 mẫu dương tính.

4. Hoạt động tiêm Vắc xin phòng COVID-19

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận là 459.300 liều.

Trong ngày, 06/8 đơn vị thực hiện tiêm vắc xin phòng Covid-19 (Ngân Sơn, Chợ Đồn không tiêm). Kết quả tiêm:

+ Đối tượng trên 18 tuổi: tiêm mũi 1 là: 309 liều; mũi 2 là: 658 liều, mũi nhắc lại là: 2.038 liều, mũi bổ sung là: 1.843 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1 bao gồm cả tiêm tại địa phương khác: 95,60%. Tỷ lệ tiêm mũi 2: 87,84%. Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại: 6,84%.

+ Đối tượng 12-17 tuổi: Trong ngày tiêm mũi 2 là 480 liều. Tỷ lệ tiêm mũi 1: 96,89%, tỷ lệ tiêm mũi 2: 43,02%.

Tổng số liều vắc xin đã tiêm là: 453.131 liều đạt 98,65% liều vắc xin tiếp nhận.

5. Về đánh giá cấp độ dịch

Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2022 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”: Xác định tỉnh Bắc Kạn hiện đang ở cấp 1: *Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh (Truy cập đường link <http://soyte.backan.gov.vn/>);* đánh giá cấp huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn (có phụ lục 3 và phụ lục 4 kèm theo).

6. Công tác điều trị

- Số F0 đang điều trị: 272

- Số ra viện trong ngày: 46 (Chợ Mới 08; Na Rì 13; Pác Nặm 06; TP Bắc Kạn 19).

- Số hiện tại trong khu điều trị: 257 (Ba Bể 03, Bạch Thông 16, Chợ Đồn 10, Chợ Mới 07, Na Rì 43, Ngân Sơn 04, Pác Nặm 50, TP Bắc Kạn 61, Bệnh viện đa khoa tỉnh 63).

Trong đó:

+ Số không có triệu chứng: 184

+ Số có triệu chứng nhẹ, vừa: 85

+ Số F0 nặng (phải thở Oxy): 03 (Bệnh viện đa khoa tỉnh).

+ Số F0 chuyển tuyến trên trong ngày: 0.

+ Số ca tử vong trong ngày: 0.

+ Tổng số ca chuyển tuyến Trung ương trong ngày: 0.

+ 15 trường hợp theo dõi tại nhà (Huyện Bạch Thông 02; huyện Chợ Mới: 10 ca, huyện Pác Nặm: 03 ca).

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai các văn bản của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch và tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 kịp thời, đúng quy định. Đặc biệt, Công văn số 549-CV/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy, Công văn số 396/UBND-VXNV ngày 18/01/2022; Công văn số 457/UBND-VXNV ngày 20/01/2022. của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thông báo số 04-TB/BCĐ ngày 02/01/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn và các văn bản khác có liên quan.

2. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ nhằm duy trì thành quả các công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn. Đánh giá cấp độ dịch hàng ngày theo Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

3. Chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thần tốc truy vết F1, thực hiện công tác cách ly điều trị F0, bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng để điều trị đúng Hướng dẫn của Bộ Y tế, xử lý triệt để các ổ dịch trên địa bàn; đảm bảo các nguồn lực cần thiết tập trung điều trị hiệu quả cho người nhiễm bệnh Covid-19 hạn chế các trường hợp chuyển nặng và tử vong, thực hiện việc tuân thủ đề cương và quản lý thuốc trong Chương trình sử dụng thuốc molnupiravir có kiểm soát theo Hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Tiếp tục kiểm tra công tác phòng, chống dịch và điều trị bệnh Covid-19 tại các huyện theo Kế hoạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động phòng, chống dịch ngày 20/01/2022 của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Y tế;
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;
- Cục Y tế Dự phòng;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT&các PCT UBND tỉnh(b/c);
- Các TV BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh Bắc Kạn;
- BGĐ Sở Y tế& các phòng chức năng SYT;
- Ban BVCSSK CB tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND các huyện/TP;
- Báo Bắc Kạn;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế Bắc Kạn;
- Ban Dân tộc;
- Các đơn vị trực thuộc ngành y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Tạc Văn Nam

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CA BỆNH DƯƠNG TÍNH NGÀY 20/01/2022

TT	Họ và tên	Tuổi		Địa chỉ nơi ở (Ghi thôn, xã, huyện, tỉnh)	Nơi cách ly/ điều trị	Ngày xét nghiệm phát hiện/ Giá trị CT (cycle threshold)
		Nam	Nữ			
1	Hoàng Thị T		20	Bản Chàn, Đồng Phúc, Ba Bể	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Ba Bể	20/01/2022/ 25,6
2	Nông Thế M	20		Nà Khanh, Đồng Xá, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	20/01/2022/ 20,1
3	Nguyễn Thị T		57	Nà Khanh, Đồng Xá, Na Rì	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Na Rì	20/01/2022/ 13,3
4	Nông Thị D		26	Khau Ca, Mỹ Thanh, Bạch Thông	Khu cách ly điều trị COVID-19 huyện Bạch Thông	20/01/2022/ 24,9
5	Nguyễn Thị M		79	Nà Pèn, Huyện Tụng, TP. Bắc Kạn	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	20/01/2022/ 18,48
Tổng: 05 ca						

PHỤ LỤC 02
BÁO CÁO NHANH HÀNG NGÀY TÌNH HÌNH
THU DUNG VÀ ĐIỀU TRỊ NGƯỜI BỆNH COVID-19

(Số liệu tính đến 18h ngày 20/01/2022)

I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP

Nội dung	Số lượng
SỐ CƠ SỞ ĐANG THU DUNG ĐIỀU TRỊ F0	0
BỆNH NHÂN COVID-19 (F0)*	/
1. Số BN mắc bệnh	691
2. Số BN khỏi bệnh	374
3.1 Số BN tử vong	02
3.2. Số BN chuyển tuyến	03
4. Số chưa khỏi bệnh*	313
4.1. Số F0 đang điều trị tại bệnh viện (Tầng 1, BV dã chiến trở lên)	0
4.1.1 Biểu hiện triệu chứng lâm sàng không có triệu chứng	216
4.1.2 Biểu hiện lâm sàng mức độ nhẹ và trung bình	94
<u>Tổng số BN nặng, nguy kịch</u>	0
4.1.3. Nặng: khó thở, oxy mask, gọng kính	03
4.1.4. Nặng: oxy dòng cao HFNC	0
4.1.5. Nặng: thở máy không xâm lấn	0
4.1.6. Nguy kịch: thở máy xâm lấn	0
4.1.7. Nguy kịch: ECMO	0
4.2. Số F0 đang cách ly tại nhà	16
4.3 Số F0 đang cách ly tại khu cách ly tập trung (không phải BVDC)	297

PHỤ LỤC 03

Cấp độ dịch của tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 128/NQCP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế (tính đến 18h ngày 20/01/2022)

ST T	Đơn vị hành chính	Phân loại cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
		Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1	Cấp xã: 108	93	10	02	03
2	Cấp huyện: 08	06	02	00	00
3	Cấp tỉnh: 01	01			

PHỤ LỤC 04
BẢNG PHÂN CẤP ĐỘ DỊCH TẠI TỈNH BẮC KẠN NGÀY 20/01/2022

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
I	Đánh giá cấp tỉnh		x			
II	Đánh giá cấp huyện					
1	Cấp huyện	Thành phố Bắc Kạn		x		
2		Pác Nặm	x			
3		Ba Bể	x			
4		Ngân Sơn	x			
5		Bạch Thông	x			
6		Chợ Đồn	x			
7		Chợ Mới	x			
8		Na Rì		x		
			Tổng:	06	02	00
III	Đánh giá cấp xã, phường, thị trấn					
1	Thành phố Bắc Kạn: 08	Phường Nguyễn Thị Minh Khai		x		
2		Phường Sông Cầu		x		
3		Phường Đức Xuân	x			
4		Phường Phùng Chí Kiên		x		
5		Phường Huyền Tung			x	
6		Xã Dương Quang	x			
7		Xã Nông Thượng	x			
8		Phường Xuất Hóa	x			
			Tổng:	04	03	01
9	Huyện Pác Nặm: 10	Xã Bằng Thành	x			
10		Xã Nhạn Môn		x		
11		Xã Bộc Bô		x		
12		Xã Công Bằng	x			
13		Xã Giáo Hiệu	x			
14		Xã Xuân La	x			
15		Xã An Thắng	x			
16		Xã Cổ Linh	x			
17		Xã Nghiên Loan	x			
18		Xã Cao Tân	x			
		Tổng:	08	02		
19	Huyện Ba Bể: 15	Thị trấn Chợ Rã	x			
20		Xã Bành Trạch	x			
21		Xã Phúc Lộc	x			
22		Xã Hà Hiệu	x			
23		Xã Cao Thượng	x			

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
24		Xã Khang Ninh	x			
25		Xã Nam Mẫu	x			
26		Xã Thượng Giáo	x			
27		Xã Địa Linh	x			
28		Xã Yên Dương	x			
29		Xã Chu Hương	x			
30		Xã Quảng Khê	x			
31		Xã Mỹ Phương	x			
32		Xã Hoàng Trĩ	x			
33		Xã Đồng Phúc	x			
		Tổng:	15	00	00	00
34	Huyện Ngân Sơn: 10	Thị trấn Nà Phặc	x			
35		Xã Thượng Ân	x			
36		Xã Bằng Vân	x			
37		Xã Cốc Đán	x			
38		Xã Trung Hoà	x			
39		Xã Đức Vân	x			
40		Xã Vân Tùng	x			
41		Xã Thượng Quan	x			
42		Xã Hiệp Lực	x			
43		Xã Thuận Mang	x			
		Tổng:	10	00	00	00
44	Huyện Bạch Thông: 14	Thị trấn Phú Thông			x	
45		Xã Vi Hương	x			
46		Xã Sĩ Bình	x			
47		Xã Vũ Muộn	x			
48		Xã Đôn Phong	x			
49		Xã Lục Bình	x			
50		Xã Tân Tú	x			
51		Xã Nguyên Phúc	x			
52		Xã Cao Sơn	x			
53		Xã Quân Hà	x			
54		Xã Cẩm Giàng	x			
55		Xã Mỹ Thanh	x			
56		Xã Dương Phong	x			
57		Xã Quang Thuận	x			
		Tổng:	13	00	01	00
58	Huyện Chợ Đồn: 20	Xã Xuân Lạc	x			
59		Xã Nam Cường	x			
60		Xã Đồng Lạc	x			
61		Xã Tân Lập	x			
62		Xã Bản Thi	x			
63		Xã Quảng Bạch	x			
64		Xã Bằng Phúc	x			
65		Xã Yên Thịnh	x			
66		Xã Yên Thượng	x			

TT	Tỉnh	Huyện, thành phố trực thuộc	Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP			
			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
67		Xã Phương Viên	x			
68		Xã Ngọc Phái	x			
69		Xã Đông Thắng	x			
70		Xã Lương Bằng	x			
71		Xã Bằng Lăng	x			
72		Xã Đại Sảo	x			
73		Xã Nghĩa Tá	x			
74		Xã Yên Mỹ	x			
75		Xã Bình Trung	x			
76		Bằng Lũng	x			
77		Xã Yên Phong	x			
		Tổng:	20	00	00	00
78	Huyện Chợ Mới: 14	Thị trấn Đồng Tâm		x		
79		Xã Tân Sơn	x			
80		Xã Thanh Vượng	x			
81		Xã Mai Lạp	x			
82		Xã Hoà Mộc				x
83		Xã Thanh Mai	x			
84		Xã Cao Kỳ	x			
85		Xã Nông Hạ	x			
86		Xã Yên Cư	x			
87		Xã Thanh Thịnh	x			
88		Xã Yên Hân	x			
89		Xã Như Cố	x			
90		Xã Bình Văn	x			
91		Xã Quảng Chu		x		
		Tổng:	11	02		01
92	Huyện Na Rì: 17	Xã Văn Vũ	x			
93		Xã Văn Lang	x			
94		Xã Lương Thượng	x			
95		Xã Kim Hỷ	x			
96		Xã Cường Lợi	x			
97		Thị trấn Yên Lạc				x
98		Xã Kim Lư				x
99		Xã Sơn Thành		x		
100		Xã Văn Minh	x			
101		Xã Côn Minh	x			
102		Xã Cư Lễ	x			
103		Xã Trần Phú		x		
104		Xã Quang Phong	x			
105		Xã Dương Sơn		x		
106		Xã Xuân Dương	x			
107		Xã Đồng Xá	x			
108		Xã Liêm Thủy	x			
		Tổng:	12	03	00	02
Tổng cấp xã:			92	11	02	03

